

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1073* /STP-BTTP

Đồng Nai, ngày *02* tháng *5* năm 2018

V/v đóng góp ý kiến đối với dự thảo
Quyết định ban hành Quy chế phối hợp
trong quản lý nhà nước về đăng ký biện
pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi:

- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh;
- UBND các huyện, tx. Long Khánh và tp. Biên Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3715/UBND-NC ngày 16/4/2018 về việc chấp thuận xây dựng Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm. Theo đó, *giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.*

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện việc lấy ý kiến đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập vào Cổng thông tin điện tử tỉnh (tại địa chỉ: <https://www.dongnai.gov.vn> mục “**Lấy ý kiến nhân dân**”) hoặc Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (tại địa chỉ: <http://stp.dongnai.gov.vn> mục “**Văn bản chỉ đạo điều hành**”) để tải nội dung các dự thảo và tham gia góp ý bằng văn bản gửi về Sở Tư pháp *trước ngày 24/5/2018* hoặc gửi bằng văn bản điện tử về hộp thư: vbsotuphap@dongnai.gov.vn hoặc nghia.thanhtrastp@gmail.com.

Rất mong được sự quan tâm, phối hợp của các cơ quan, đơn vị./.

(Đính kèm các dự thảo: *Quyết định, Quy chế phối hợp*)

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
 - Trang TTĐT STP (đăng tải);
 - Giám đốc, các PGĐ Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB, BTTP.
- <Nghia-CV>

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào

Số: /2018/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng.....năm 2018 và thay thế Quyết định số 65/2012/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Đài PT - TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT, CNN, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Quốc Thái

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký
biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng năm
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm, bao gồm Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Mục đích, nguyên tắc phối hợp

1. Mục đích phối hợp

Nhằm triển khai đồng bộ và hiệu quả việc chỉ đạo công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyên tắc phối hợp

a) Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất nhằm đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

b) Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức và các quy định của pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

c) Công tác phối hợp phải kịp thời, đầy đủ, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và quy chế này.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Phối hợp trong việc tham mưu xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Phối hợp trong việc xây dựng, vận hành quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

6. Phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

7. Phối hợp trong việc thực hiện chế độ thông kê, tổng hợp báo cáo.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12 năm kế hoạch), Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đóng góp ý kiến trong việc xây dựng Kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm kịp thời phối hợp, tham gia góp ý gửi về Sở Tư pháp.

Điều 6. Phối hợp trong việc tham mưu xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Hàng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, kịp thời tham mưu UBND tỉnh bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định mới liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh phù hợp theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan thường xuyên chủ động phối hợp Sở Tư pháp thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 7. Phối hợp trong việc chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trực tiếp quản lý, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 8. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, công chứng viên, thừa phát lại, luật sư, cán bộ các tổ chức tín dụng, người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn huyện.

Điều 9. Phối hợp trong việc xây dựng, vận hành quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp, chia sẻ thông tin liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hỗ trợ về kỹ thuật và các nội dung liên quan đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu, cung cấp, chia sẻ, cập nhật, tích hợp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm.

3. Cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình có nhu cầu tìm hiểu thông tin về biện pháp bảo đảm thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định. Người yêu cầu cung cấp thông tin phải thực hiện thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin và trả phí theo quy định.

a) Khi có yêu cầu bằng văn bản của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án dân sự và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác về việc cung cấp thông tin biện pháp bảo đảm để phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của cơ quan, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm phải cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định. Việc tìm hiểu thông tin trong trường hợp này không phải trả phí cung cấp thông tin theo quy định pháp luật.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hợp lệ, cơ quan đăng ký phải cung cấp thông tin bằng văn bản cho người yêu cầu theo quy định.

4. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự, các Văn phòng Thừa phát lại, các cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản có trách nhiệm trao đổi thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản trong phạm vi theo quy định của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

a) Ngay trong ngày ký Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự, các Văn phòng Thừa phát lại có trách nhiệm phải gửi văn bản thông báo đến cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 63 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của các cơ quan thi hành án dân sự và các Văn phòng Thừa phát lại, nếu không thuộc trường hợp từ chối trao đổi thông tin thì Văn phòng đăng ký đất đai

tỉnh và các Chi nhánh phải thực hiện cập nhật thông tin theo nội dung văn bản thông báo vào cơ sở dữ liệu liên quan đến đăng ký biện pháp bảo đảm.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp thông tin và xác nhận hiện trạng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa bàn như: vấn đề tranh chấp, quy hoạch, giải tỏa, kê biên,... đảm bảo cho việc thi hành án, không bị hạn chế giao dịch cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu giao dịch về bất động sản khi có yêu cầu.

Điều 10. Phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đồng Nai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan, tổ chức liên quan xem xét xử lý, giải quyết về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Việc xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm và quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật chuyên ngành về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 11. Phối hợp trong việc thực hiện chế độ thống kê, tổng hợp báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/5), 01 năm (trước ngày 30/10), Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện tổng hợp, thống kê kết quả hoạt động về đăng ký biện pháp bảo đảm gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi báo cáo thống kê kết quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm 6 tháng (trước ngày 25/6), 01 năm (trước ngày 28/11) về Bộ Tư pháp theo đúng quy định.

3. Khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan có thẩm quyền, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh thực hiện báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban, ngành, tổ chức có liên quan thực hiện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

b) Định kỳ hàng năm (trước ngày 31/12), tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy chế về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Bố trí điều kiện cơ sở vật chất, con người đảm bảo cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh thực hiện tốt công tác đăng ký biện pháp bảo đảm; chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

b) Kịp thời phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 5 Điều 66 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh

a) Thường xuyên cập nhật thông tin của các giao dịch về tài sản được thực hiện tại đơn vị vào Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin kịp thời cho các tổ chức, cá nhân có liên quan khi có yêu cầu.

b) Tổng hợp số liệu và gửi báo cáo thống kê về Sở Tư pháp theo định kỳ 6 tháng và 01 năm đảm bảo thời gian theo quy định.

c) Kịp thời phối hợp với Cục Thi hành án dân sự, các tổ chức hành nghề công chứng, các Văn phòng Thừa phát lại trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, pháp luật về đất đai, nhà ở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự, các Chi cục Thi hành án dân sự, các tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng Thừa phát lại

a) Kịp thời phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị Sở Tư pháp những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời gửi văn bản thông báo đến Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, các cơ quan có thẩm quyền khác khi có Quyết định kê biên tài sản hoặc giải tỏa kê biên tài sản thi hành án dân sự theo quy định. Đồng thời, thực hiện cập nhật thông tin giao dịch tài sản của các tổ chức, cá nhân vào Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu kịp thời nhằm bảo đảm an toàn pháp lý khi giao dịch.

5. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị nêu trên tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp này.

Điều 13. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có phát sinh các vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đình Quốc Thái

